

Chữ Nôm trong thơ văn Lý - Trần

ISSN: 2734-9195

08:54 25/03/2026

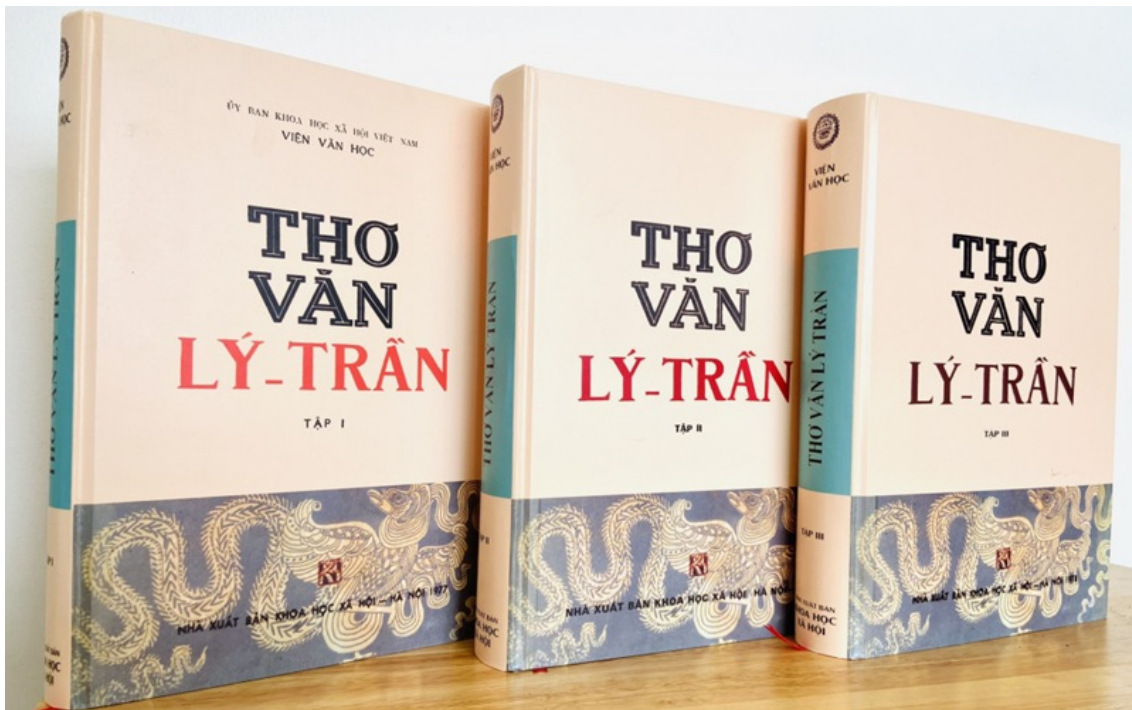
Nếu như chữ Nôm vào thời nhà Lý chỉ đơn thuần được xuất hiện trong các văn bản, thì sang thời Trần và trở về sau nó đã phát triển thịnh hành, có thể xem là văn tự chính thức trong sáng tác thơ văn của các thiền sư...

A. Dẫn nhập

Đạo Phật du nhập vào nước ta, đến nay đã hơn 2.000 năm, trải bao thăng trầm biến thiên cùng lịch sử nước nhà. Trong suốt quá trình tồn tại và phát triển Phật giáo, đã sớm hòa mình vào trong tín ngưỡng văn hóa bản địa, và bén rễ sâu trong đời sống xã hội, gắn bó với dân tộc.

Trải qua các giai đoạn thăng trầm, thịnh suy cùng với lịch sử các triều đại của dân tộc. Đến thời Trần, đạo Phật được thể hiện trong việc kiến lập quốc gia, xây dựng đời sống nhân sinh một cách tuyệt hảo.

Trong bối cảnh đất nước độc lập, tự chủ trên mọi lĩnh vực với hào khí Đông A, Thiền phái Trúc Lâm ra đời là một quy luật tất yếu của lịch sử Phật giáo nói riêng và trong dòng chảy lịch sử dân tộc Việt Nam nói chung.



(Ảnh: Internet)

Bên cạnh đó các giá trị tư tưởng triết lý, văn học Phật giáo Đại Việt, cụ thể là văn học Thiền phái Trúc lâm, dưới thời nhà Trần đã xuất hiện rất nhiều vị Vua, Quan là thiên tài về quân sự tạo nên những chiến công sáng chói trong lịch sử dựng nước và giữ nước.

Tuy nhiên nhân tài thời Trần không chỉ giỏi trong việc chính trị quân sự mà còn có rất nhiều nhân vật là nhà văn, thơ kiệt xuất trong lãnh vực văn học, văn chương cũng là nền tảng tư tưởng Việt từ đó hệ thống hóa thành nhân sinh quan và triết lý Việt, thơ văn thời Lý - Trần rất quan trọng trong việc phát huy một nền văn hóa thuần túy Việt Nam, đặt biệt nhà Trần đã để lại một nền văn học vượt trội hơn hẳn văn học thời nhà Lý, từ thể loại đến cách sử dụng ngôn từ chữ viết đã bắt đầu phát huy được một nền văn hóa đầy ý thức độc lập vượt lên khỏi ảnh hưởng của phương Bắc.

Không những thế, ngôn ngữ văn tự xưa nay có ảnh hưởng rất lớn và quan hệ mật thiết đến sự hưng vong của giống nòi, nhà Trần sau khi nắm giữ giang sơn muốn xây dựng một quốc gia độc lập từ chính trị đến văn hóa, văn học đời sống xã hội, chính vì vậy Thiền phái Trúc Lâm ra đời tạo tiền đề cho chữ Nôm phát triển, qua những bài thơ, phú, ca, ngâm, kệ, tụng... nhưng muốn làm được việc đó không phải dễ, và không phải tự bộc phát. Đây cũng chính là lý do mong muốn tìm hiểu về lịch sử hình thành chữ Nôm (ngôn ngữ Việt), qua những tác phẩm văn học trong giai đoạn nhà Trần, mà điểm sáng là Thiền phái Trúc Lâm, qua các phương pháp truyền đạo được Thiền phái chuyển tải vào trong sáng tác thơ văn.

B. Nội dung

Chương 1. Bối cảnh xã hội Đại Việt thời Trần

1.1 Xã hội thời Trần

Nhà Lý suy yếu triều đình mục nát, xã hội rối ren, nhiều năm mất mùa đói kém, loạn lạc nổi dậy khắp nơi, trong tình thế ấy, nhà Lý phải nhờ vào thế lực họ trần để tồn tại, chính vì vậy họ Trần dần dần thôn tóm mọi quyền lực, để rồi sự biến cung đình vào tháng riêng năm (1226). Trần Thủ Độ ép Lý Chiêu Hoàng phải nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, nhà Lý đến đây là chấm dứt.

Trần Cảnh lên ngôi vua mở đầu cho vương triều Trần một triều đại hùng mạnh bậc nhất trong lịch sử, để củng cố quyền lực trong thời kỳ đầu, sau khi tiếp nối

sự nghiệp nhà Lý nhà Trần đã nhanh chóng khắc phục hậu quả do cuộc khủng hoảng cuối đời Lý gây ra, bắt tay ngay vào công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh bằng cách, họ Trần đã thực hiện một nền chuyên chế dòng họ, tâu lóp quý tộc và tôn thất nắm độc quyền lãnh đạo quốc gia, những chức vụ quan trọng, trong triều đình. *“Lập quốc học viện ở kinh sư, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử, Mạnh Tử và 72 vị tiền hiền để thờ cúng”*, kế tục cơ nghiệp nhà Lý nhà Trần quy tụ hiền tài chấn hưng đại Đại Việt thành quốc gia hùng mạnh, đáp ứng những nhu cầu cấp thiết của xã hội lúc bấy giờ. Về mặt kinh tế. Ban hành nhiều chính sách nhằm phát triển kinh tế, bằng cách khuyến khích các vương hầu, công chúa, quý tộc cùng nhân dân khai khẩn đất hoang, mở đất lập làng khắp nơi, nông dân ra sức cấy cày, tận dụng đất đai, tạo ra những cách đồng lúa tốt tươi, nhà vua ra sức chăm lo dê điền, kinh mán, hằng năm nhà vua đều đích thân đi dự lễ tịch điền, miễn giảm thuế phát chẩn cấp cho dân đói vào những năm mùa màng thất bát, trồng dâu nuôi tằm dệt lụa, hình thành nhiều làng nghề.

Về Tình Hình Chính Trị Quân Sự. Quân đội nhà Trần là một quân đội hùng mạnh, thiện chiến, tinh nhuệ, kỷ luật quân lính chủ yếu được tuyển chọn từ các làng xã những người có sức khỏe tráng kiện, và được huấn luyện kỹ càng thiện xảo không những trên bộ, mà còn cả trên sông nước. Nhà Trần còn cho lập võ đường tại Kinh thành Thăng Long để huấn luyện quân sĩ, chính nhờ vào tầm nhìn xa trông rộng của các vua Trần, khi nắm lấy được chính quyền từ tay nhà Lý, đã ra sức củng cố và tăng cường quân đội. Việc này được thể hiện qua ba cuộc kháng chiến đánh đuổi quân Nguyên Mông, *“Triều Trần là một trong những cường quốc của Đông Nam Á, lừng danh với ba lần đại thắng quân Nguyên Mông”*. Thừa hưởng nền văn hóa rực rỡ từ nhà Lý, trong thời nhà Trần những tín ngưỡng văn hóa dân gian đều được phát huy một cách tích cực, đặc sắc mang đậm tính dân tộc những tín ngưỡng cổ truyền được phổ biến như tập thờ cúng tổ tiên sùng bái thần linh, tục thờ mẫu và các anh hùng dân tộc, đặc biệt Phật giáo trong thời Trần được xem là quốc giáo giữ vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh.

Nho giáo cũng rất được xem trọng điển hình là các vua đều rất chăm lo phát triển giáo dục, Quốc tử giám được mở rộng tại các lộ, phủ, làng, xã đều có trường học. Bên cạnh đó các kỳ thi quốc gia cũng được tổ chức đều đặn.

Nhân dân ta thời Trần vô cùng yêu chuộng âm nhạc thích ca hát, nhảy múa, nghệ thuật chèo, múa rối đều rất phát triển.

Về văn học **thời Trần**, phản ánh những tư tưởng và tình cảm của con người thời đại mang nhiều yếu tố tích cực lạc quan, cơ sở chính của nó là Phật giáo và Nho

giáo. Tư tưởng Phật giáo trong thơ văn nhà Trần chủ yếu mang đậm tư tưởng Thiền tông nhiều bài thơ, phú, kệ, của các nhà sư nói lên mối quan hệ giữa Phật và tâm, đạo và đời, con người và thiên nhiên, phản ánh sự minh triết lối sống lạc quan của mỗi cá nhân. Dòng văn học yêu nước cũng đã giữ một vị trí rất quan trọng cho nền văn học thời Trần, nó phản ánh tinh thần bất khuất, anh dũng chống giặc ngoại xâm, lòng trung quân ái quốc, tự hào dân tộc qua các cuộc kháng chiến. *“Lúc bấy giờ, văn học chữ Hán chiếm ưu thế trên văn đàn. Những tác phẩm lớn nhất, có giá trị nhất cũng chính là tác phẩm văn học chữ Hán. Văn học chữ Nôm vừa mới xuất hiện và bước đầu có những cống hiến của mình. Chữ Nôm, một loại văn tự được ông cha ta sáng tạo trên cơ sở tiếp nhận chữ Hán đã phát triển và dần trở nên phổ biến”*.

Về nghệ thuật kiến trúc thời Trần đã có những công trình kiến trúc điêu khắc có giá trị như tháp Phổ Minh (nam định), tháp Bình Sơn (Vĩnh Phú), hoàng thành và cung điện được xây dựng lại, cùng một số các phủ đệ, lăng tẩm, đền đài, tháp miếu khác so với thời Lý, nghệ thuật điêu khắc thời Trần mang phong cách phóng khoáng sống động hiện thực hơn, hình rồng thời Trần đã có nhiều nét đổi thay nó được trau chuốt và có dáng vẻ uy nghiêm mạnh mẽ hơn. Nếu nói rằng nhà Lý là triều đại mở đầu cho giai đoạn phát triển rực rỡ của nền văn hóa dân tộc, thì nhà Trần chính là đỉnh điểm của sự phát triển ấy .

1.2 Phật giáo thời Trần

Phật giáo trong thời đại nhà Trần đã thật sự hòa nhập vào lòng dân tộc, từ hình thức đến nội dung, những yếu tố đưa đến thành công và nét đặc sắc của đạo Phật không thể tách rời với sự phát triển của dân tộc, thế nhưng để có được sự thành tựu ấy thì Phật giáo thật sự đã được gieo mầm từ lâu. Ngay buổi đầu du nhập, Đạo Phật đã thích nghi với nhân chủng, và phong thổ Việt Nam cho đến đời Trần đỉnh cao chính là sự đơm hoa kết trái, *“Dưới triều trần, chùa chiền được xây dựng khắp nơi “phân nửa thiên hạ đi tu”. Ngôi chùa trở thành “không gian thiêng” trong đời sống văn hóa tinh thần của xã hội, “đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt”*. Phật giáo đã đóng một vai trò quan trọng, có ảnh hưởng và tác động lên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội”. Nếu như trước đó, tồn tại ba Thiền phái là Tỳ ni đa lưu chi, vô Ngôn thông và Thiền Thảo Đường thì đến thời Trần, trước nhu cầu thống nhất hệ tư tưởng, cùng với việc lựa chọn Phật giáo làm trung tâm thì Thiền học đã đi đến thống nhất thành một Thiền phái duy nhất là Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Đây là dòng Thiền Đại Việt mang đậm dấu ấn dân tộc.

Các thiền sư một mặt đề cao tính thiền, một mặt đề cao tinh thần nhập thế . Vua Trần Nhân Tông chính là người đã khai sáng ra dòng thiền Trúc Lâm đưa ra

quan điểm “cư trần lạc đạo” trong tác phẩm “cư trần lạc đạo phú” nghĩa là sống giữa cõi trần mọi sự tùy duyên mà vui với đạo. Không những thế, các vị vua nhà Trần cũng là những người sớm mộ đạo và biết vận dụng sức mạnh của Phật giáo vào công cuộc trị nước. Trên tinh thần vô ngã vị tha, từ bi bát ái, Phật giáo giúp cho con người có một đời sống cởi mở, phóng khoáng đặc biệt với giai cấp cầm quyền, và tầng lớp quý tộc họ là những người đóng vai trò quan trọng trong công cuộc bảo vệ giữ gìn, và phát triển đất nước, đặc sắc Phật giáo thời Trần như một thực thể sống, ngoài việc giải thoát cho tự thân thì mục đích tối hậu của các vua cũng như các Thiền sư không chỉ lo tu tập giải thoát mà là đem tinh thần ấy vào đời làm lợi ích cho nhân dân, cho xã tắc. Phật giáo tích cực nhập thế “phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác”. Đạo không rời bỏ cuộc đời, đời cũng không thể thiếu đạo.

Vì Phật giáo là Phật giáo của Việt Nam chứ không phải của một nước nào bên ngoài du nhập vào, khi nói đến Phật giáo thời Trần ta không thể không nói đến sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm một nền Phật giáo độc lập. *“Nó chính là xương sống, của một nền văn hóa Việt Nam độc lập, nề Phật giáo này tuy có tiếp nhận những tư tưởng của Phật giáo Trung Hoa, Tây Tạng, Ấn Độ, nhưng vẫn giữ cá tính đặc biệt của mình, về phương diện tổ chức, cũng như hành đạo, giáo hội Trúc Lâm lại mang trên mình nét độc đáo riêng biệt của người Việt, phục vụ cho người Việt, duy trì và bồi đắp cá tính Việt”*.

Chương II. Một số tác phẩm bằng chữ Nôm

2.1 Sự hình thành chữ Nôm



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Việt Nam cũng như các nước Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc trong quá trình giao lưu tiếp xúc với văn hóa Hán, đã sử dụng chữ Hán trong một thời gian dài. Ở Việt Nam chữ Hán đã có mặt từ rất sớm, ngày càng thịnh hành và có vị trí quang trọng trong đời sống chính trị, văn hóa xã hội, chữ Hán còn là phương tiện quang trọng để nâng cao dân trí, trong thi cử học tập và đào tạo nhân tài cho đất nước. Chữ Hán có mặt ở nước ta gắn liền với những cuộc xâm lăng của nhà Hán, kể đến là các triều đại thống trị phong kiến Trung Hoa, xét trên mối quan hệ giao lưu tương tác văn hóa thì việc sử dụng và tiếp biến ngôn ngữ văn tự chữ Hán trong nhiều lĩnh vực là một điều tất yếu và cần thiết, *“Dân tộc ta dù có vay mượn làm văn tự chính thống trong hành chánh, giáo dục thi cử nghi lễ tôn giáo trong sáng tác dịch thuật văn học, thì chữ Hán đó cũng được người Việt tiếp nhận và tiếp biến theo cách hiểu và cấu trúc ngôn ngữ của người Việt”*. Mặc dù chữ Hán được phổ biến rộng rãi ở nước ta và trải qua quá trình Việt hóa, đến cuối đời nhà Đường đã hình thành hệ thống phát âm Hán – Việt, nghĩa là chữ viết thì chữ Hán mà phát âm thì ngôn ngữ Việt chính vì vậy cho nên mỗi lần có sắc phong sứ thần Trung Hoa đều yêu cầu ta đọc bằng âm Hán thuần túy, nhưng triều đình Việt Nam đã khước từ và kiên quyết bảo vệ cách đọc âm Hán Việt như ngôn ngữ quan phương của một quốc gia độc lập. Văn học Phật giáo Lý -Trần cụ thể là văn học Thiền Phái Trúc Lâm cũng chịu sự chi phối tiếp biến của ngôn ngữ nói trên, bên cạnh chữ Hán được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực thì chữ Nôm cũng là một văn tự chính thức được lưu hành vào thời Trần, thông qua việc mỗi lần có chiếu chỉ vua bắt vị quan có chức trách phải đọc bằng hai thứ âm là âm Hán Việt và tiếng Việt quốc âm, đọc bằng tiếng Việt cốt muốn cho quan và dân chúng nghe hiểu được thì mới thực thi lời vua, như vậy tiếng Việt với văn tự chữ Nôm từ lâu đã trở thành ngôn ngữ hành chánh, ngôn ngữ giao tiếp mà người đứng đầu lãnh đạo quốc gia mong muốn thể hiện ý thức tự chủ độc lập củ dân tộc nhằm chống lại sự đồng hóa Hán ngữ.

Trong cương vị là người lãnh đạo sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm ông đã chủ trương sáng tác văn học Phật giáo bằng chữ Nôm để truyền bá tư tưởng Phật giáo vào đời sống thực tiễn như bài “Cư trần lạc đạo phú”, “Đất thú lâm tuyền thành đạo ca” của vua Trần Nhân Tông. “Vịnh vân yên tự phú” của Huyền Quang. Có thể nói đây là những tác phẩm văn học bằng chữ Nôm đầu tiên và thực sự hoàn chỉnh để định hình nền văn học tiếng Việt của nước ta.

Chữ Nôm ra đời có ý nghĩa hết sức lớn lao đánh dấu bước phát triển của nền văn hóa dân tộc Việt Nam, ý thức tự cường tự chủ để khẳng định vai trò địa vị độc lập trên mọi lĩnh vực, các vị vua nhà Trần đã mở đầu trong công cuộc tiếp biến ngôn ngữ Hán sang Việt qua những tác phẩm văn học với lời văn trong sáng, ngôn ngữ giàu cảm xúc, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.2 Cư Trần Lạc Đạo Phú và Đặc thú lâm tuyền thành đạo ca



Vua Trần Nhân Tông, tác giả hai bài “Cư trần lạc đạo phú” và “Đặc thú lâm tuyền thành đạo ca”, ông là thi sĩ, triết gia, là người anh hùng chống giặc ngoại xâm, một nhân vật hiển hách trong lịch sử Việt Nam. Ngài rất sùng đạo Phật, là sơ tổ sáng lập Thiền phái Trúc Lâm, Ngài đã thể hiện rất sinh động đạo Phật vào cuộc sống, nhập thế một cách tích cực, diệt giặc, cứu đời, mà vẫn an nhiên tự tại, với tâm hồn thanh thoát, không vướng bận, hai tác phẩm của sơ tổ Trúc lâm Trần Nhân Tông, hiện nay còn được lưu giữ trong Yên Tử sơn Trần triều Trúc Lâm Thiền tông bản hạnh của Chân Nguyên Tuệ Đăng, khắc năm 1745.

Có lời nhận xét về Điều Ngự và phong cách văn thơ của Ngài rằng: “Ngài cũng là một nhà thơ lớn, có phong cách đặc sắc riêng. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa triết học và nhân sinh, giữa tư tưởng Phật giáo và tình người, giữa cung đình và dân dã, lịch lãm và bình dị”.

Đặc biệt là bài Cư trần lạc đạo được giữ gìn và truyền thừa ngày càng lan rộng, bởi những ca từ rất đơn sơ:

“Bụt ở trong nhà.

Chẳng phải tìm xa,

Nhân khuấy bốn, nên ta tìm Bụt,

Đến biết hay chĩn Bụt là ta”.

Về ngôn ngữ, dùng chữ “*khuấy*” thay cho từ “*quên*”, “*Bụt*” thay cho “*Phật*”, “*chỉn*” thay cho “*chính*” thể hiện sự gần gũi mà rất đậm chất tiếng Việt. Bên cạnh đó, ta thấy từ “*Bụt*” đã đi vào lòng người bằng nhiều hình ảnh rất quen thuộc, và thân thiết qua những câu chuyện dân gian như: Tấm Cám cụng thể bằng hình ảnh Bụt hiện ra hỏi *Tại sao con khóc*”, hay hình ảnh ông Tiên trong chuyện *Cây tre trăm đốt*...đó đều là những hình ảnh đem Phật vào đời. Qua đó khẳng định chữ Nôm cũng có đầy đủ khả năng chuyển tải triết lý nhà Phật, không hề thua kém chữ Hán.

Được biết còn rất nhiều tác phẩm khác đề tên Ngài là tác giả nhưng vì một số nguyên nhân khách quan nào đó vẫn chưa phổ biến rộng rãi bằng 2 bài, *Cư trần lạc đạo* và *Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca*.

Cả hai bài sử dụng chữ Nôm xưa và cách dùng từ cổ khá nhiều như: *hạn, sá, tua, đắp tai, bọt bả, cồ, tượng*... có một số từ cổ mà đời sau không còn dùng nữa. Riêng bài *Cư trần lạc đạo* thuộc thể loại phú đời Đường, “*gồm có 10 hội, mỗi hội khoảng 13 đến 30 câu và cuối hội thứ 10 thì có thêm bài kệ theo thể thất ngôn tứ tuyệt bằng chữ Hán*”.

“Cư trần lạc đạo thả tùy duyên,

Cơ tắc xan hề thốn tắc miền,

Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch,

Đối cảnh vô tâm mặc vấn thiên”.

Cư trần lạc đạo gồm 1623 từ kể cả đầu đề thì từ “*Bụt*” chiếm 10 lần, từ “*chẳng*” chiếm 14 lần, từ “*cho*” chiếm 14 lần...ngoài ra tên chung được Việt hóa rất nhiều. Giới nghiên cứu đánh giá cao về bài kệ cuối này, được xem là cơ sở chính của chủ đề tư tưởng thiền học “*đến nay trải qua hơn 700 năm thăng trầm của lịch sử, sức sống mãnh liệt của quan điểm **Cư trần lạc đạo** vẫn có sức tác động không nhỏ đến đời sống xã hội Việt Nam hiện đại*”. Với ngôn từ đơn giản, nội dung chuyển tải giản dị, dễ tiếp thu mà lại ý nghĩa nên bài kệ dễ đi vào lòng người. Đó là cơ sở lý luận hình thành chủ thuyết *Cư trần lạc đạo*, cơ sở ấy của đời Trần đã khẳng định lối sống đạo không chỉ riêng của giới Tăng lữ mà còn có tác động lớn đến đời sống sinh hoạt lẫn tâm thức người dân thời đó. Bằng chứng là qua sự nghiên cứu của các học giả, xét về mặt từ ngữ tần số từ ngữ Phật học xuất hiện dày đặc hơn hết trong các bài ca, phú, vịnh so với các bài có tầm cỡ khác như: *Quốc âm thi tập, Giáo tử phú* hay *Vịnh Vân Yên tự phú*... ví dụ: *từ bi, hỷ xả, lục tắc, lục căn, lục trần, trí tuệ, thượng sĩ, kim cang, tam thân*... Như vậy theo nghiên cứu của các học giả thì số lượng thuật ngữ Phật học trong hai tác

phẩm khá nhiều “Nếu ta gộp số từ của **Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca** mà số lượng lên đến 336 từ trong đó trừ những từ trùng lặp đã gặp ở **Cư trần lạc đạo phú** khoảng 238 từ. Cả hai tác phẩm gộp chung lại, ta có được bộ từ vựng 2016 từ”. **Đắc thú lâm tuyền thành đạo**: Thú nghĩa là đến, lâm là rừng, tuyền là suối, tức là bài ca lên được núi rừng suối tu rồi thành đạo nên làm bài ca này. Bài ca thuộc thể loại ca được viết bằng chữ Nôm, “gồm 84 câu, mỗi câu bốn chữ, thể hiện tâm trạng phấn khởi của Trúc Lâm đại sĩ khi ngài thực sự thâm nhập cuộc sống tự tại của bậc giải thoát trong hình tướng người xuất gia”. Được sáng tác khi Ngài đã rời ngôi Thái thượng hoàng chính thức xuất gia, lên ở núi rừng tu tập đạt an lạc mà sáng tác bài ca này. Ý tứ và kết cấu chặt chẽ đi vào lòng người mang cả một nghệ thuật bởi hơi thở tâm linh đến người đọc. Được nhận xét cao “Nếu bài Phật tâm ca của Tuệ Trung viết bằng chữ Hán thì bài **Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca** của Trần Nhân Tông được viết bằng Quốc âm, tiếng mẹ đẻ tức chữ Nôm như là một sự thành tựu lớn về mặt ngôn ngữ tiếng Việt”. Kết thúc bài ca này là một bài kệ chữ Hán thất ngôn tứ tuyệt.

“Cảnh tịch an cư tự tại tâm

Lương phong xuy đệ nhập tùng âm

Thiền sàng thụ hạ nhất kinh quyền

Lưỡng tự thanh thản thắng vạn kim”.

Câu thứ ba của bài kệ có nghĩa “dưới gốc cây, giường thiền kinh một quyển”. Thiền sư thông dong tự tại trong cảnh yên tĩnh gió nhẹ hiu hiu, theo sát sư vẫn có một quyển kinh. Chứng tỏ rằng tư tưởng thiền, của các vị thiền sư không chủ trương bất lập văn tự như tư tưởng của thiền tông Trung Hoa. Cũng chính vì thế mà thời Trần được xem là thời đại độc lập tự cường trên mọi lĩnh vực.

2.3 Vịnh Vân Yên tự phú

Bài phú này của đệ tam tổ Huyền Quang sáng tác bằng **chữ Nôm**, vịnh về chùa Vân Yên. “Tại đây thế giới nhân sinh được hóa hiện qua văn chương rất trữ tình, gần gũi đời thường mà thánh thiện của hương vị giải thoát”. Nội dung bài phú tả đường lên núi có vật có người, Vân Yên thơ mộng như cảnh tiên bồng, người muốn tu hành phải rũ bỏ trần tục, công phu tu tập sáng tối có ngày ngộ được Bụt trong ta thì không nề hà gì đường xá xa xôi mà được lý giải thoát. Ông Hoàng Xuân Hãn chia tác phẩm theo *phú bát vận*, nghĩa là 8 đoạn và 8 vần. Vần đầu tiên gồm 64 chữ thành 4 câu, 8 vế. Vần thứ hai có 122 chữ gồm 7 câu, 14 vế. Vần ba gồm 98 chữ chia làm 14 vế, 7 câu. Vần bốn có 110 chữ thành 7 câu, 14 vế. Vần tiếp theo có 5 câu, 10 vế, 66 chữ. Vần sáu có 82 chữ, 12 vế, 6

câu. Văn bảy có 4 câu, 51 chữ và 8 vế. Văn cuối cùng, 5 câu, 10 vế, 60 chữ. *“Toàn bài có 698 từ kể cả đầu đề, chữ viết có nhiều chữ xưa: túc túc, chạnh, thi, lăm chằm, la đá, ngậm ngụt, hoa cười thi... trong đó có 10 từ để trống vì không đọc được”*. Cũng có nhiều lớp từ khác nhau, trong đó có nhiều lớp từ mô tả hình ảnh: thấy ánh phồn hoa, vàng vạc trắng soi, non nước cảnh đường xa, cõi thánh thên thên, phong nguyệt.

Chương III. Sự đóng góp của chữ Nôm cho văn học Lý - Trần



(Ảnh: Internet)

***Về ngôn ngữ:** Trong quá trình tiếp biến văn hóa Hán-Việt, một loại hình chữ viết của người Việt xuất hiện, mô phỏng và biến cách của chữ Hán gọi là chữ Nôm. Về nguồn gốc chữ Nôm cho đến nay vẫn chưa thể xác định chính xác được nó xuất hiện từ khi nào nhưng các nhà nghiên cứu về văn hóa truyền thống đã đưa ra nhận định: *“tuy nhiên, có lẽ chữ Nôm chỉ được dùng trong thơ văn từ thời Lý-Trần. Người ta tìm thấy một số chữ Nôm trong văn học Phật giáo như bài phú Cư trần lạc đạo của Trần Nhân Tông, thơ của thiền sư Huyền Quang, hay trên các chuông của chùa Vân Bảo”*. Lời nhận xét trên đã khẳng định 3 điều:

1. Phật giáo hội nhập vào dòng xoáy thời cuộc cùng dân tộc, nghĩa là dân tộc đang cần cái mới, cái riêng để độc lập, tự chủ và Phật giáo hội nhập đồng hành cùng đất nước. Thể hiện tinh thần nhập thế cao.

2. Sự truyền bá Phật Pháp mạnh mẽ thời bấy giờ và xứng danh *thời kỳ sắc son của Phật giáo* thông qua những tác phẩm còn sót lại.

3. Thành công nhất định của Phật giáo khi chọn con đường hoàng pháp bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Cho đến hiện tại, mặc dù chữ Nôm không còn được sử

dụng phổ biến như chữ quốc ngữ nữa nhưng *“sự xuất hiện chữ Nôm đáng được coi như là một cái mốc lớn trên con đường tiến lên của lịch sử. Và kho tàng văn bản chữ Nôm cũng như là bản thân chữ Nôm được coi như là một gia tài văn hóa quý báu của dân tộc ta”*. Bên cạnh đánh dấu phát triển cho lịch sử văn hóa dân tộc Việt, còn bộc lộ tính chất và tư tưởng trong sáng tươi đẹp xuyên suốt mấy trăm năm với tinh thần nhân bản, nhân sinh và phụng sự dân tộc ở đỉnh cao. *“Cùng với chữ Hán, chữ Nôm đã đóng góp một phần rất quý báu vào văn hóa truyền thống Việt, bước ra khỏi vòng lệ thuộc của văn hóa Trung Hoa”*.

***Về dịch thuật:** Ngoài những tác phẩm chữ Nôm vào thời Hậu Lê như: Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi, Hồng Đức quốc âm thi tập của Lê Thánh Tông, Bạch Vân Quốc ngữ thi của Nguyễn Bình Khiêm... những tác phẩm khác được dịch từ chữ Hán sang chữ Nôm theo lệnh của vua Quang Trung. Những tác phẩm của các thiền sư mang một triết lý rất riêng so với các dịch giả, học giả, nghiên cứu gia khác, được xem là các tài sản cổ kính, quý báu trong nền văn hóa của dân tộc. Tự thể mỗi dòng thơ văn như mỗi hạt ngọc long lanh mà khi nhìn ra bao bề bộn bên ngoài để quay lại suy ngẫm nội tâm. *“Các thiền sư đã cụ thể hóa lời dạy của đức Phật trong sáng tác, văn học của mình, kết hợp với tinh thần nhân bản, ưu thời mẫn thế (bằng giáo lý Từ Bi Hỷ Xả), hài hòa tinh thần chủ nghĩa yêu nước nhân đạo của nền văn minh Văn Lang - Lạc Việt”*. Tất cả đủ minh chứng sức sáng tạo, cũng như khả năng tiếp biến, thực thi hóa tiếng Việt - chữ Nôm vào trong đời sống văn học. Làm giàu ngôn ngữ tiếng Việt của nhân dân ta.

Sự ra đời và phát triển của văn học chữ Nôm, là điều tất yếu của quá trình văn học ở nước Việt. Để phát triển những tư tưởng, thể hiện những tình cảm trực tiếp và sâu xa nhất của con người Việt, trong giai đoạn độc lập tự chủ, nếu như chữ Nôm vào thời nhà Lý chỉ đơn thuần được xuất hiện trong các văn bản, thì sang thời Trần và trở về sau nó đã phát triển thịnh hành, có thể xem là văn tự chính thức trong sáng tác thơ văn của các thiền sư trong quá trình truyền bá tư tưởng Phật gia, dưới ngòi bút tài hoa của những vị vua, quan, thiền sư văn chương vừa mang nét đẹp lộng lẫy chốn cung đình lại vừa có cơn gió dân dã

mộc mạc chân chất của quê hương, khiến cho người nghe thấy được sự mới mẻ nhưng thật gần gũi bình dị, trong đời sống thường nhật của con người, đây cũng là điểm sáng lung linh, một mốc son lịch sử đánh dấu cho sự hình thành và phát triển mẹ đẻ, điều ấy cũng cho thấy chính các tác gia của thiền phái là những nhà tiên phong đi đầu trong việc khơi nguồn cho những giá trị văn hóa, ngôn ngữ dân tộc, mà bộ phận văn học Phật giáo đã đóng một vai trò quang trọng trong tiến trình phát triển văn học lịch sử nước nhà.

Tác giả: **Nguyễn Văn Tùng (Thích Phúc Thông)**

Học viên Cao học K.IV, chuyên ngành Văn học Phật giáo - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Tài liệu tham khảo:

- 1] Quỳnh cư-Đỗ Đức Hùng (1995), *Các triều đại Việt Nam*, Nxb Thanh Niên, TP. HCM.
- 2] Thích Phước Đạt (2016), *Giá trị văn học trong tác phẩm của Thiền phái Trúc Lâm*, Nxb Hồng Đức.
- 3] Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Tuệ, Thích nữ Thanh Quế, Lương Quý Ngọc (2022), *Văn hóa Phật giáo Việt Nam*, Nxb Phụ nữ Việt Nam
- 4] Nguyễn Thị Lê biên tập (2015), *Văn hóa Việt Nam truyền thống một góc nhìn*, Nxb Thông Tin Và Truyền Thông, Hà Nội.
- 5] Lê Mạnh Thát (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Văn học HN
- 6] Thích Giác Toàn (2010), *Những sáng tác văn học của các thiền sư thời Lý-Trần*, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, TP. HCM.
- 7] Thích Hạnh Tuệ (2019), *Văn học Phật giáo Việt Nam một hướng tiếp cận*, Nxb Khoa Học Xã Hội, TP. HCM.
- 8] HT. Thích Thanh Từ (1997), *Tam tổ Trúc Lâm giảng giải*, Nxb Thành Phố Hồ Chí Minh, TP. HCM.
- 9] Nhiều tác giả (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.
- 10] <https://hoatieu.vn/tinh-hinh-phat-giao-duoi-thoi-tran-nhu-the-nao-212469/> xem ngày 22/7 2022.
- 11] <https://tapchivanhoaphatgiao.com/luu-tru/7060/> xem ngày 22/7/2022.